

Lấp Vò, ngày tháng năm 2024

Số: /CV-BDD
V/v triển khai thực hiện quản lý
nợ khoanh

Kính gửi:

- PGD Ngân hàng chính sách xã hội Huyện;
- Các tổ chức chính trị- xã hội nhận ủy thác Huyện;
- Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 368/NHCS-QLN ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam về việc quản lý nợ khoanh. Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) Huyện yêu cầu các đơn vị phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

1. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

- Hàng năm, chỉ đạo Trưởng áp (khóm) và Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn phối hợp với NHCSXH Huyện thực hiện kiểm tra, rà soát và đánh giá khả năng trả nợ 100% khách hàng đang có dư nợ khoanh; lần đầu thực hiện kiểm tra khoản vay khi đã hạch toán khoanh nợ đủ 06 tháng trở lên tính từ thời điểm kiểm tra.

- Phối hợp với NHCSXH Huyện thực hiện kế hoạch kiểm tra chi tiết đến từng Tổ tiết kiệm và vay vốn, ghi nhận kết quả kiểm tra theo mẫu số 01/QLNK. Cụ thể:

+ Đối với nợ khoanh do nguyên nhân quy định tại khoản 1, 2, 3, điểm a, b khoản 4 Điều 5 Quyết định số 62/QĐ-HĐQT: Kiểm tra nắm bắt tình hình khôi phục dự án, sản xuất kinh doanh; thực trạng và khả năng trả nợ của khách hàng và các thành viên cùng tham gia ký kết hợp đồng vay vốn. Nếu khách hàng có khả năng trả nợ và đồng thuận việc trả nợ thì cho lập Cam kết trả nợ theo Mẫu số 02/QLNK.

+ Đối với nợ khoanh do nguyên nhân quy định tại điểm c khoản 4 Điều 5 Quyết định số 62/QĐ-HĐQT: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chỉ đạo các tổ chức có liên quan phối hợp với Công an xã, thị trấn và Ngân hàng thực hiện rà soát thông tin về khách hàng, theo dõi tài sản của khách hàng (nếu có) để tìm kiếm thông tin của khách hàng và các thành viên cùng tham gia ký kết hợp đồng vay vốn. Có biện pháp phù hợp để xử lý từng trường hợp cụ thể như: Có thông tin cụ thể; bỏ đi khỏi nơi cư trú không có thông tin hoặc trở về địa phương.

- Khi thực hiện kiểm tra nợ khoanh nếu phát hiện trường hợp: Khách hàng bị chiếm dụng vốn vay; vắng mặt tại nơi cư trú từ 03 tháng trở lên; dư nợ của khách hàng đến thời điểm kiểm tra có chênh lệch so với số liệu Ngân hàng... phải kịp

thời tìm hiểu nguyên nhân, lập biên bản ghi nhận sự việc và xử lý theo quy định đối với từng trường hợp cụ thể.

- Trường hợp khách hàng đang được khoan nợ nhưng đủ điều kiện xóa nợ theo quy định thì chỉ đạo các ngành có liên quan phối hợp với Ngân hàng tiến hành thẩm tra và thiết lập hồ sơ đề nghị xóa nợ mà không chờ hết thời gian khoan nợ mới xử lý.

- Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan và Tổ tiết kiệm và vay vốn phối hợp với cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn thực hiện kiểm tra, rà soát đánh giá thực trạng, khả năng trả nợ của khách hàng và có biện pháp xử lý từng trường hợp món vay hết thời gian khoan nợ tối đa trước 120 ngày tính từ ngày hết hạn khoan nợ của khoản vay.

2. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp Huyện

Chỉ đạo các tổ chức Chính trị- xã hội nhận ủy thác cấp xã phối hợp với Ngân hàng, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và Ban Quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn thực hiện kiểm tra, rà soát và đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng đang có dư nợ khoan; có biện pháp xử lý phù hợp đối với từng trường hợp nợ khoan

3. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Huyện

- Căn cứ Quyết định khoan nợ của cấp có thẩm quyền, Ngân hàng kiểm tra, hạch toán chính sách các khoản nợ được khoan vào hệ thống Intellect, đảm bảo khớp đúng thông tin. Theo dõi, quản lý các khoản nợ khoan để có giải pháp xử lý phù hợp.

- Hàng năm, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Trưởng ấp (khóm), các tổ chức chính trị - xã hội và Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn thực hiện kiểm tra, rà soát và đánh giá khả năng trả nợ 100% khách hàng đang có dư nợ khoan; lần đầu thực hiện kiểm tra khoản vay khi đã hạch toán khoan nợ đủ 06 tháng trở lên tính từ thời điểm kiểm tra.

- Phân công cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn xây dựng kế hoạch kiểm tra chi tiết đến từng tổ Tiết kiệm và vay vốn và tổng hợp kết quả kiểm tra theo mẫu số 01/QLNK nhập vào hệ thống thông tin báo cáo ngay sau khi kết thúc kiểm tra và lưu trữ đầy đủ để làm cơ sở cho các đợt kiểm tra và xử lý nợ rủi ro.

- Đối với món vay hết thời gian khoan nợ: Thực hiện kiểm tra, rà soát đánh giá thực trạng, khả năng trả nợ của khách hàng và có biện pháp xử lý từng trường hợp tối đa trước 120 ngày tính từ ngày hết hạn khoan nợ của khoản vay và có thông báo nợ khoan hết thời gian khoan mẫu số 04/QLNK để thông báo tới khách hàng. Cụ thể:

+ Khách hàng có khả năng trả nợ hoặc không đủ điều kiện xử lý nợ rủi ro thì phối hợp với Tổ tiết kiệm và vay vốn, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, Tổ đôn đốc thu hồi nợ cấp xã thực hiện các biện pháp phù hợp để đôn đốc thu hồi nợ.

+ Khách hàng vẫn còn khó khăn, chưa có khả năng trả nợ và cần có thêm thời gian để khắc phục khó khăn, khôi phục kinh tế và đủ điều kiện xử lý rủi ro thì phối hợp các đơn vị có liên quan lập hồ đề nghị khoan bổ sung.

+ Khách hàng không còn khả năng trả nợ hoặc tất cả các thành viên cùng tham gia ký kết hợp đồng vay vốn đều bị rủi ro đủ điều kiện xóa nợ theo Quyết định số 62/QĐ-HĐQT; các khoản nợ nhận bàn giao từ Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước,... đã áp dụng mọi biện pháp thu hồi nhưng không thu được nợ thì phối hợp các đơn vị có liên quan lập hồ đề nghị xóa nợ.

- Công tác đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng để phân loại, theo dõi thu hồi, xử lý nợ bị rủi ro phải phản ánh đúng thực tế của khách hàng và đảm bảo tính khách quan, chính xác, hợp pháp và công bằng giữa các khách hàng vay vốn.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện tốt nội dung Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Q. CT, PCT/UBND Huyện;
- LĐVP + CV (KThủy);
- Lưu: VT, NHCSXH, ^{KT}.

TRƯỞNG BAN

Q. CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Trương Thị Diệp